TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/HS – ST *Ngày 07 – 3 – 2024*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH HÀ NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên và ông Trần Văn Tuấn.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với:

1 - Bị cáo: Lý Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Q, xã TR, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lý Văn H, sinh năm 1970 và bà Nhân Thị Th, sinh năm 1970; vợ: Lê Thị M, sinh năm 1987; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 21/9/2017 bị Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em";

+ Ngày 27/9/2017 bị Toà án nhân dân thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 21/11/2017, TAND thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định thi hành quyết định tổng hợp bản án số 02/2017/QĐ- CA, buộc Lý Văn T phải thi hành hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội "Giao cấu với trẻ em" và tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2019, đã được xoá án tích.

Tạm giữ: Từ ngày 15/11/2023 đến ngày 23/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, thị L2, huyện D2, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2023, Lý Văn T lên mạng xã hội Facebook thuê một người không quen biết (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) làm 01 Giấy phép lái xe hạng C giả với giá 2.000.000 đồng. T cung cấp thông tin cá nhân, họ tên, tuổi, địa chỉ của mình cho người này để làm Giấy phép lái xe giả. Khoảng 01 tuần sau, T nhận được 01 Giấy phép lái xe giả, hạng C, số 200235008864, có giá trị đến ngày 24/5/2028, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/5/2023 do một người giao hàng không quen biết chuyển đến và thanh toán cho người này số tiền 2.000.000 đồng. Đến tháng 09/2023, T sử dụng Giấy phép lái xe giả hạng C, số 200235008864 để xin lái xe thuê cho anh Nguyễn Hữu D - sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn L, thị L2, huyện D2, tỉnh Bắc Ninh. Do tin tưởng T có Giấy phép lái xe ô tô hợp lệ nên anh D đã tin tưởng và giao xe cho T lái. Khoảng 06 giờ ngày 14/9/2023, T điều khiển xe ô tô tải BKS 99C – 084.55 chở nhôm đi từ Bắc Ninh đến tỉnh Nam Định để giao hàng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 99C – 084.55 đi đến Km 219 cao tốc Pháp Vân – Cao Bồ - Mai Sơn – QL45, thuộc tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Cục cảnh sát Giao thông kiểm tra trọng tải xe. T xuống xe xuất trình giấy tờ theo yêu cầu của tổ công tác, trong đó có Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 200235008864 nghi giả nên đã bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản tạm giữ và giao cho cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 200235008864, có giá trị đến hết ngày 24/5/2028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp mang tên Lý Văn T.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn T: Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

* Tại bản Kết luận giám định số 824/KL – KTHS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "Giấy phép lái xe hạng C số 200235008864 gửi giám định ký hiệu A là giả".

Tại Văn bản phúc đáp số 2248/SGTVT – VTPT & NL ngày 01/12/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cung cấp như sau: Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang không cấp Giấy phép lái xe ô tô cho ông Lý Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: Xã TR, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 24/CT – VKS – DT ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lý Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười năm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D còn nêu ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Lý Văn T chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Do có nhu cầu muốn có Giấy phép lái xe hạng C nhưng không qua học, thi tuyển, sát hạch theo quy định và để được hành nghề lái xe ô tô nên khoảng tháng 06/2023, Lý Văn T đăng nhập vào mạng xã hội Facebook để mua của một người không quen biết 01 Giấy phép lái xe giả, hạng C, số 200235008864, có giá trị đến hết ngày 24/5/2028, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/5/2023 mang tên Lý Văn T với giá 2.000.000 đồng. Đến tháng 09/2023, T sử dụng Giấy phép lái xe giả này để xin lái xe thuê cho anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1977, trú tại Thôn L, thị L2, huyện D2, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 07 giờ ngày 14/9/2023, T điều khiển xe ô tô tải BKS 99C – 084.55 chở nhôm đi đến Km219 cao tốc Pháp Vân – Cao Bồ - Mai Sơn – QL45 thuộc tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Cục cảnh sát giao thông kiểm tra trọng tải xe, phát hiện xe ô tô BKS 99C – 084.55 chở quá trọng tải hàng hoá cho phép và phát hiện Giấy phép lái xe ô tô hạng C của T là giả nên đã tạm giữ và bàn giao cho cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo sử dụng 01 Giấy phép lái xe giả để được hành nghề lái xe ô tô đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 24/CT – VKS – DT ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án và đã được xoá án tích nên là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đã được các TAND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tại bản án số 133/2017/HSST và TAND thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên áp dụng tình tiết này tại bản án số 108/2017/HSST đối với bị cáo. Đối chiếu với quy định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ nhận định trên cho thấy, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo cải tạo thành công dân tốt mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm hiện nay.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về hành vi khác:*

Đối với người đã bán 01 Giấy phép lái xe giả hạng C, số 200235008864 cho Lý Văn T: Do không xác định được người đó là ai, ở đâu, ngoài lời khai của T ra thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1977, trú tại Thôn L, thị L2, huyện D2, tỉnh Bắc Ninh là chủ xe ô tô BKS 99C – 084.55: Khi thuê Lý Văn T làm lái xe, anh D không biết Giấy phép lái xe ô tô của T là giả nên vẫn giao xe và thuê T lái. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý anh Nguyễn Hữu D về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 200235008864, có giá trị đến hết ngày 24/5/2028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp mang tên Lý Văn T mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là giả, không có giá trị sử dụng nên HĐXX cần lưu hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạnh tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 23/11/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Lưu 01 hồ sơ vụ án (một) Giấy phép lái xe giả hạng C, số 200235008864 mang tên Lý văn T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạnh Xuân Hải

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;*
- *VKSND thị xã D;*
- *Chi cục THADS thị xã D;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx D;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*